

Bộ điều khiển vị trí
CMSX-P-SE-C-U-F1-S-130-A
Số bộ phận: 8171509

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	bộ điều chỉnh vị trí kỹ thuật số, điện khí nén
Nguyên tắc vận hành	tác động đơn lẻ
Các đặc điểm kết cấu	Vị trí an toàn - đầu ra khí nén 4 được thông khí
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Kiểu gắn	với phụ kiện
Nguyên tắc đo Hệ thống đo quãng đường	Biến trở
Hiển thị	7 đoạn Màn hình LCD có đèn nền
Kích thước của vùng chết	0.5 %...10 %
Áp suất vận hành	0.3 MPA...0.8 MPA 3 bar...8 bar 43.5 psi...116 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	130 l/ph
Cổng nối khí nén	G1/8
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	21.6 V...26.4 V
Tiêu thụ điện tối đa	600 mA
Chống phân cực	cho các kết nối điện áp hoạt động
Điện trở kết nối	80 kOhm
Các đầu vào analog, dải tín hiệu	0 - 10 V 0 - 20 mA 4 - 20 mA
Đầu vào tương tự, dải điều khiển tối đa	0 - 24 mA 0 - 11 V
Đầu vào tương tự, lỗi tuyến tính ở 25 ° C	0,5 %
Đầu vào tương tự, hệ số nhiệt độ	0.02 %FS/K
Các đầu vào analog, độ phân giải	16 bit
Đầu vào tương tự, chống quá tải	có
Đầu vào tương tự, cách ly điện	không
Các đầu ra analog, dải tín hiệu	4 - 20 mA

Đặc tính	Giá trị
Các đầu ra analog, trở kháng tải tối đa	600 Ohm
Đầu ra tương tự, lỗi tuyến tính ở 25 °C	0,5%
Đầu ra tương tự, hệ số nhiệt độ	0.02 %FS/K
Các đầu ra analog, độ phân giải	12 bit
Đầu ra tương tự, chống phân cực	có
Đầu ra tương tự, khả năng chống ngắn mạch	có
Đầu ra tương tự, khả năng chống quá tải	có
Đầu ra tương tự, cách ly điện	không
Đường đặc trưng đầu vào	theo IEC 61131-2, loại 3
Đầu vào chuyển mạch	PNP
Đầu vào kỹ thuật số, bảo vệ phân cực ngược	có
Các đầu vào kỹ thuật số, cách ly điện	có, bộ ghép nối quang
Đầu ra kỹ thuật số, bảo vệ phân cực ngược	có
Đầu ra chuyển mạch	3 x PNP hoặc 3 x NPN có thể chuyển đổi
Đầu ra kỹ thuật số, đầu ra hiện tại	100 mA
Đầu ra kỹ thuật số, bảo vệ ngắn mạch	có
Đầu ra kỹ thuật số, độ chống quá tải	có
Đầu ra kỹ thuật số, cách ly điện	có, bộ ghép nối quang
Cổng nối điện 1, chức năng	3x đầu ra kỹ thuật số Đầu ra analog Đầu vào tương tự Đầu vào kỹ thuật số Nguồn cấp điện Nguồn cấp điện tải
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Dài đầu kẹp
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Đầu kẹp vít
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	13
Cổng nối điện 1, mô men xoắn siết chặt	0.6 N m
Cổng nối điện 1, tiết diện dây dẫn	1.5 mm ²
Cổng nối điện 2, chức năng	cảm biến góc/đường dẫn bên ngoài
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Dài đầu kẹp
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	Đầu kẹp vít
Cổng nối điện 2, số cực/dây	3
Kết nối điện 2, siết chặt mô-men xoắn	0.6 N m
Cổng nối điện 2, tiết diện dây dẫn	1.5 mm ²
Bộ kết nối cáp	M12x1,5 cho cổng nối điện 2 M20x1,5 cho cổng nối điện 1
Đường kính cáp cho phép	3 - 6,5 mm đối với cổng nối điện 2 7 - 13 mm đối với cổng nối điện 1
Chiều dài dây dẫn tối đa	3 mm đối với cổng nối điện 2
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 % không có đặc
Mức độ bảo vệ	IP65
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27 theo EN 60068-2-29
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6 theo EN 60068-2-6
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu vỏ	PC gia cố
Vật liệu tấm cơ sở	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu trục	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu khớp nối	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu vít	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu bộ kết nối cáp	PA
Vật liệu các nút bịt	PA
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
trọng lượng sản phẩm	970 g
Kích thước B x L x H	190 mm x 105 mm x 130 mm